

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 20/2022/HSST

Ngày 25/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO – TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng và ông Nguyễn Xuân Khải.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Luật - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Ông Bùi Kim Trung
- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào.

Ngày 25/3/2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/HSST ngày 20/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/HSST-QĐ ngày 16/02/2022 đối với bị cáo:

V V H, sinh năm 1991 tại thị xã M H, tỉnh H Y; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: TDP Th, phường D S, thị xã M H, tỉnh H Y; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con V V Th, sinh năm 1970 và bà V Th V, sinh năm 1970; Có vợ Ng T Y, sinh năm 1991 (Đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 28/2/2011, TAND tỉnh H Y xử phạt 02 năm tù về tội Đánh bạc; Tiền sự: Ngày 14/9/2020, Công an thị xã M H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác; Nhân thân: Ngày 03/8/2016, Công an thị xã M H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H Y; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh V V Th, sinh năm 1989; Địa chỉ: TDP Th, phường D S, thị xã M H, tỉnh H Y.

2. Chị V Th H, sinh năm 1987; Địa chỉ: T D P L, phường B S, thị xã M H, tỉnh H Y.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút, ngày 03/10/2021 tổ tuần tra của Công an thị xã M H, tỉnh H Y tiến hành tuần tra trên tuyến đường N B khi đến đoạn thuộc tổ dân phố N V, phường D S, thị xã M H, tỉnh H Y phát hiện V V H đang ngồi trên xe mô tô biển số 29N1 - 688.88 và N V L, sinh năm 1995, trú tại T D P L, phường B S, thị xã M H, tỉnh H Y đang ngồi trên xe mô tô, biển số 89F1 - 096.82. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Tại túi quần bên phải của H đang mặc 01 bao thuốc lá ba số “555” bên trong có 04 gói nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục (ký hiệu M1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12promax, màu vàng, số imei:354703755156131, bên trong lắp 01 sim thuê bao số 0968145012 và số tiền 777.000 đồng. Tại vị trí mặt đường nơi H bị giữ 01 bao thuốc lá ba số “555” bên trong có 07 điều thuốc; đồng thời quản lý của V V H chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, biển số 29N1-688.88, số khung RLHJF5837KY233165, số máy JF86E-2243175. Quản lý của N V L 01 điện thoại di động Iphone 7Plus, màu hồng, số imei: 355357080781235, bên trong lắp 01 sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, biển số 89F1-096.82, số khung 372280; số máy 0451403; 01 căn cước công dân số 033095004321; 01 thẻ ngân hàng Techcombank đều mang tên N V L và số tiền số tiền 220.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V V H, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ dưới lớp ga trải giường trong phòng ngủ của V V H 01 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3).

Tại Kết luận giám định số 312/MT-PC09 ngày 06/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H Y kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 0,505 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu chất tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M3 có tổng khối lượng là 1,497 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Hoàn lại đối tượng sau giám định gồm: 0,471 gam Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1 và 1,465 gam Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M3.

Quá trình điều tra, V V H đã thừa nhận một phần hành vi phạm tội như nêu ở trên đó là hành vi tàng trữ trái phép 1,491 gam ma túy Methamphetamine mà Cơ quan điều tra thu giữ được khi tiến hành khám xét phòng ngủ của H. Nhưng H không thừa nhận số ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ trên người H khi tiến hành kiểm tra đối với Htối ngày 03/10/2021. Ngoài ra H còn khai nhận: Khoảng cuối tháng 9/2021 H đến khu vực thị trấn K S, huyện B G, tỉnh H D mua của một người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ một gói ma túy đá và 01 chiếc công bằng thủy tinh để sử dụng ma túy với giá 400.000 đồng. Sau đó H mang gói ma túy và chiếc công nói trên về nhà. Tại nhà mình H bỏ gói ma túy ra sử dụng một phần, số còn lại H cất giấu dưới ga trải giường trên phòng ngủ của H mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan điều tra khám xét phát hiện.

Đối với một số vật chứng đã thu giữ gồm: 02 bao thuốc lá ba số “555”, trong đó có 01 bao bên trong có 07 điều thuốc, 01 sim thuê bao số 0968145012 và số tiền 777.000 đồng. Quá trình điều tra xác định là của H, không liên quan

đến tội phạm. H đề nghị được nhận lại số tiền 777.000 đồng, còn những tài sản khác gồm 02 vỏ bao thuốc lá (trong đó có 01 bao bên trong có 07 điếu thuốc) và chiếc sim điện thoại nói trên H không có nhu cầu nhận lại.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12promax, màu vàng, số imei:35470375515613. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Ng T Y, sinh năm 1991, ở K 1, thị trấn Th M, huyện Th M, tỉnh H D (là vợ của H nhưng đã ly hôn) cho H mượn sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã trả lại cho chị Y chiếc điện thoại trên, chị Y đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, biển số 89F1-096.82, 01 điện thoại di động Iphone 7Plus, màu hồng, số imei: 355357080781235, 01 căn cước công dân số 033095004321; 01 thẻ ngân hàng Techcombank, đều mang tên N V L và số tiền 220.000 đồng. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại, căn cước công dân, thẻ ngân hàng là của anh L. Còn chiếc xe mô tô là tài sản của chị V Th H, sinh năm 1997, ở T D P L, phường B S, thị xã M H, tỉnh H Y (là vợ của anh L) đều không liên quan đến tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã trả lại cho anh L và chị H xe mô tô, tài sản và giấy tờ nói trên. Anh L và chị H đã nhận lại tài sản, giấy tờ của mình và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc công bằng thủy tinh H khai sau khi sử dụng ma túy xong H đã vứt đi. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, biển số 29N1 - 688.88, số khung RLHJF5837KY233165, số máy JF86E-2243175 quản lý của V V H quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô nói trên có biển số đăng ký là 19H1 - 243.33 và là tài sản hợp pháp của anh H V L, sinh năm 1996, ở Khu TN, xã Ng L, huyện Y L, tỉnh Ph Th. Đêm ngày 13 rạng sáng ngày 14/4/2020 anh L để chiếc xe mô tô nói trên trong phòng anh thuê trọ tại gia đình bà Ng Th M, sinh năm 1975, ở TDP Th, phường D S, thị xã M H, tỉnh H Y thì bị kẻ gian lấy trộm. Còn chiếc biển số biển số 29N1 - 688.88 không phải là biển số đăng ký của chiếc xe mô tô nói trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã tách chiếc xe mô tô và chiếc biển số nói trên để giải quyết ở vụ án trộm cắp tài sản.

Đối với người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ H khai đã bán ma túy cho H ở thị trấn K S, huyện B G, tỉnh H D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã có công văn thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B G, tỉnh H D để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với việc H khai trước đó vào khoảng ngày ngày 22-23/9/2021, H có sử dụng trái phép chất ma túy tại chỗ ở của H ở TDP Th, phường D S, thị xã M H, tỉnh H Y, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa rõ nên tiếp tục điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSMH ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H truy tố bị cáo V V H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo ban đầu không thừa nhận số ma túy Công an thị xã M H thu giữ trên người là của bị cáo, chỉ thừa nhận số ma túy thu giữ trong phòng ngủ là của mình. Sau đó, H đã thừa nhận các hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho mình.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo V V H 03 năm 06 tháng tù - 03 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/10/2021. Vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo V V H ban đầu chỉ thừa nhận số ma túy bị Công an thị xã M H phát hiện, thu giữ khi khám xét phòng ngủ của H ngày 04/10/2021 tại TDP Th, phường D S, thị xã M H, tỉnh H Y là của bị cáo cất giấu để sử dụng. Bị cáo không thừa nhận số ma túy phát hiện, thu giữ trong vỏ bao thuốc lá tại túi quần bên phải đang mặc tại thời điểm kiểm tra vào 21 giờ 10 phút ngày 03/10/2021 là của mình, mà cho rằng do người nào đó nhét vào, nhưng một mặt bị cáo khai không thống nhất về tình tiết này, tại bút lục 127, H khai “khi tôi ngã ra thì có người đưa bao thuốc lá vào người tôi để tôi nằm đè lên”; tại bút lục 134, H khai “tôi thấy một người đút tay vào túi quần của tôi và đút vào bao thuốc lá màu vàng, còn bao thuốc lá có gì tôi không biết”. Mặt khác, căn cứ vào lời khai của anh N V L là em họ của H, có mặt và cùng với H bị Công an thị xã M H kiểm tra, đã khẳng định bao thuốc lá bên trong có 04 gói nilon màu trắng chứa các

tinh thể màu trắng bị phát hiện, thu giữ trong túi quần của H (bút lục 156). Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận số ma túy thu giữ trên người là của bị cáo. Lời khai nhận tội này của H phù hợp khách quan với lời trình bày của anh L, phù hợp với biên bản và bản ảnh vụ việc do Công an thị xã M H thiết lập, nên có đủ căn cứ xác định H cất giấu trong túi quần bên phải bao thuốc lá bên trong có 04 gói nilon màu trắng chứa các tinh thể màu trắng tại túi quần bên phải thì bị phát hiện thu giữ. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H Y, mẫu chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ tại túi quần bên phải của H và mẫu chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ tại phòng ngủ của H đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là 0,505 gam và 1,497 gam. Như vậy, bị cáo đã cất giấu trái phép tổng số 2,002 gam ma túy, nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H truy tố bị cáo V V H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Ngày 28/02/2011, TAND tỉnh H Y xử phạt H 02 năm tù về tội Đánh bạc, bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này, nên lần phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy bị xét xử này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngoài lần bị kết án vào năm 2011 nêu trên, còn bị Công an thị xã M H xử phạt vi phạm hành chính 02 lần đều về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác và đến nay H chưa thi hành các khoản tiền phạt này. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu vươn lên trở thành người lao động có ích, mà để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn mua ma túy về sử dụng, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, là điều kiện phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm khác. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đồng thời tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật hoặc nhà nước cầm lưu hành hoặc vật không có giá trị sử dụng, nên tịch thu cho tiêu hủy; chiếc sim điện thoại không có giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cho tiêu hủy; số tiền 777.000 đồng thu giữ không liên quan tới hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1, Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo V V H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

3. Xử phạt: Bị cáo V V H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/10/2021.

4. Vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu, cho tiêu hủy 03 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H Y; 02 vỏ bao thuốc lá ba số “555”, trong đó có 01 vỏ bao bên trong có 07 điều thuốc; 01 sim điện thoại Viettel;

4.2. Trả lại bị cáo V V H số tiền 777.000 đồng đang quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M H.

5. Án phí: Bị cáo V V H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H Y;
- VKSND thị xã M H;
- CQĐT, THA Hình sự thị xã M H;
- THA Dân sự thị xã M H;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tuấn Trọng

;

